

Số: 03/2023/QĐST-VHNGĐ

Dầu Tiếng, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v xác nhận con cho cha

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoàng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham
gia phiên họp:* Bà Đinh Thị Yên - Kiểm Sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tiến hành mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết sơ thẩm việc hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2023/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác nhận con cho cha” theo Quyết định mở phiên họp số 02/2023/QĐST-VHNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023.

- *Người yêu cầu:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Phương T, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

- *Theo đơn yêu cầu và quá trình tham gia tố tụng, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông P trình bày:*

Ông P và bà T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2016, đến năm 2018 thì hai người sống ly thân, vào năm 2021 bà T có sinh một người con đặt tên Nguyễn Nhật M. Do khi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Nhật M, ông P và bà T chưa ly hôn nên tên cha trong giấy khai sinh của cháu M là ông Nguyễn Văn P. Năm 2022, ông P, bà T ly hôn theo Quyết định số 292/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu

Tiếng, tỉnh Bình Dương. Trong quyết định về phân con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/01/2016 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 27/10/2021 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông P về việc cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (mỗi con chung là 1.500.000 đồng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2022.

Khoảng vào tháng 02 năm 2023, ông P làm thủ tục xét nghiệm AND cháu Nguyễn Nhật M, kết quả xét nghiệm xác định cháu Nguyễn Nhật M không phải là con ruột của ông P. Vì vậy, ông P làm đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 27/10/2021 không phải là con ruột của ông P.

- Theo bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T trình bày:

Bà T thống nhất với lời trình bày của ông P về quá trình chung sống và đã ly hôn. Bà T là mẹ ruột của cháu Nguyễn Nhật M, bà T xác nhận cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 27/10/2021 không phải là con ruột của ông P, vì vậy bà T đồng ý với yêu cầu của ông P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định tại các Điều 29, 35, 39, 68, 363, 365 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc. Người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên họp đã chấp hành đúng, đầy đủ nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật. Theo kết quả xét nghiệm ADN số 1.192.HCM/2023 ngày 23/02/2023 của Công ty TNHH công nghệ di truyền N đã kết luận ông P không có quan hệ huyết thống cha-con với cháu Nguyễn Nhật M. Như vậy, cháu M không phải là con ruột của ông P. Đề nghị áp dụng Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Người yêu cầu có đơn yêu cầu “xác nhận con cho cha”, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 101, 102 Luật

Hôn nhân và gia đình thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Phương T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm t Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung vụ việc: Năm 2022, ông P, bà T ly hôn theo Quyết định số 292/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Trong quyết định về phần con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/01/2016 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 27/10/2021 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông P về việc cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (mỗi con chung là 1.500.000 đồng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2022. Khoảng vào tháng 02 năm 2023, ông P làm thủ tục xét nghiệm ADN cháu Nguyễn Nhật M, kết quả xét nghiệm xác định cháu Nguyễn Nhật M không phải là con ruột của ông P. Vì vậy, ông P làm đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 27/10/2021 không phải là con ruột của ông P.

Theo kết quả xét nghiệm ADN số 1.192.HCM/2023 ngày 23/02/2023 của Công ty TNHH công nghệ di truyền N đã kết luận: Ông P không có quan hệ huyết thống cha-con với cháu Nguyễn Nhật M. Mẹ đẻ cháu Nguyễn Nhật M là bà Phạm Phương T cũng xác nhận cháu Nguyễn Nhật M không phải là con ruột của ông Nguyễn Văn P và đồng ý với yêu cầu của ông P.

Như vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn P, xác định cháu Nguyễn Nhật M không phải là con ruột của ông Nguyễn Văn P.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Văn P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0008977 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[4] Về chi phí giám định: Không.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 10 Điều 29, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xác định con cho cha của ông Nguyễn Văn P.

Xác định cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 27/10/2021 (có mẹ tên Phạm Phương T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương) không phải là con ruột của ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông Nguyễn Văn P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0008977 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí giám định: Không.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng ra quyết định.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hoàng